| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 69/2017/DS-ST.
Ngày: 08-12-2017.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Ngọc Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 và quyết định Hoãn phiên tòa số 493/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần TV**.

Địa chỉ: phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Chi nhánh M, phường B, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Theo văn bản ủy quyền ngày 10/08/2016 và 20/03/2017.

(*Anh Nguyễn Hoàng V có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông **Vũ Duy P**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ B, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Ông Vũ Duy P vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn-Ngân hàng thương mại cổ phần TV và các lời khai tiếp theo tại tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 04/11/2013, ông Vũ Duy P ký hợp đồng tín dụng số 20131102-101069-0002 với Ngân hàng thương mại cổ phần TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 34.650.000 đồng với lãi suất 4.49%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì ông P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 43.984.254 đồng, trả chậm trong 10 tháng. Trong 9 tháng đầu, mỗi tháng 4.398.426 đồng, tháng cuối cùng trả 4.398.420 đồng. Thanh toán vào mùng 7 hàng tháng, bắt đầu từ 07/12/2013.

Sau khi thực hiện hợp đồng, ông P nhận tiền và thanh toán nợ được cho Ngân hàng 14 lần với số tiền 22.097.000 đồng (trong đó nợ gốc là 16.532.514 đồng và tiền lãi là 5.564.486 đồng). Sau đó, từ ngày 26/09/2016 thì ông P không thanh toán thêm cho Ngân hàng như đã đã thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 20/03/2017, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P có thanh toán được cho Ngân hàng thêm 1.900.000 đồng, tổng cộng số tiền ông P đã thanh toán cho Ngân hàng là 23.997.000 đồng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông P phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc là 16.217.486 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền lãi từ ngày 27/09/2016 đến bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu ông P phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định từ ngày bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong số tiền nợ trên số tiền chậm thanh toán.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn-ông Vũ Duy P không hợp tác nên không có lời khai.

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về đường lối giải quyết vụ án:* đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần TV, xử buộc ông Vũ Duy P phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền 16.217.486 đồng và

ông P không phải thanh toán tiền lãi từ ngày 27/09/2016 đến bản án có hiệu lực pháp luật. Ông P phải chịu tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định từ ngày bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong số tiền nợ trên số tiền chậm thanh toán.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn- ông Vũ Duy P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn- ông Vũ Duy P.

[2] Về quan hệ pháp luật: ông Vũ Duy P và Ngân hàng thương mại cổ phần TV ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền. Tuy nhiên, mục đích vay của ông P là để tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần TV khởi kiện. Như vậy, quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131102-101069-0002 ngày 04 tháng 11 năm 2013 giữa ông Vũ Duy P với Ngân hàng thương mại cổ phần TV thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV có cho ông Vũ Duy P vay số tiền 34.650.000 đồng (bao gồm khoản vay tiêu dùng là 33.000.000 đồng và 1.650.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất 4.59%/tháng, mục đích sử dụng tiền vay là để tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng. Theo thỏa thuận thì ông P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV mỗi tháng là 4.398.426 đồng, trả trong 10 tháng. Ngày thanh toán hàng tháng được quy định cụ thể trong lịch trả nợ.

Từ khi vay tiền đến ngày 26/09/2016, ông Vũ Duy P đã thanh toán cho Ngân hàng 14 lần với số tiền 22.097.000 đồng (trong đó nợ gốc là 16.532.514 đồng và tiền lãi là 5.564.486 đồng). Từ ngày 26/09/2016 đến khi khởi kiện thì ông P không thanh toán thêm cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV thêm bất cứ khoản tiền nào như đã đã thỏa thuận trong hợp đồng. Ngày 20/03/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần TV khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P có thanh toán thêm được cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV 1.900.000 đồng (ngày 20/09/2017 thanh toán 1.000.000 đồng, ngày 24/10/2017 thanh toán 500.000 đồng và ngày 05/12/2017 thanh toán 400.000 đồng), tổng cộng số tiền ông P đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV là 23.997.000 đồng (trong đó nợ gốc là 18.432.514 đồng và tiền

lãi là 5.564.486 đồng), còn nợ của Ngân hàng TMCP TV số tiền gốc là 16.217.486 đồng.

Tại phiên tòa công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến là yêu cầu ông Vũ Duy P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền nợ gốc là 16.217.486 đồng và không yêu cầu thanh toán tiền lãi từ ngày 27/09/2016 đến bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu ông P phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định từ ngày bản án có hiệu lực đên khi thanh toán xong số tiền nợ trên số tiền chậm thanh toán.

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán số nợ là có đủ cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131102-101069-0002 ngày 04 tháng 11 năm 2013 giữa ông Vũ Duy P với Ngân hàng TMCP TV được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Theo Điều 2 của giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131102-101069-0002 ngày 04 tháng 11 năm 2013 thì thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, lãi suất, phương thức cho vay, ngày thanh toán, thời hạn vay nhưng ông Vũ Duy P không thực hiện đúng theo hợp đồng nên có căn cứ buộc ông Vũ Duy P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền gốc là 16.217.486 đồng.

Về tiền lãi: Ngân hàng TMCP TV khởi kiện không yêu cầu anh Vũ Duy P phải thanh toán lãi từ ngày 27/09/2016 đến bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật nên không xem xét. Ngân hàng TMCP TV yêu cầu anh P phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định từ ngày bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong số tiền nợ trên số tiền chậm thanh toán. Yêu cầu về lãi chậm trả của Ngân hàng TMCP TV phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Vũ Duy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là 5% x 16.217.486 đồng = 810.000 đồng (sau khi làm tròn).

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần TV về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* đối với bị đơn-ông Vũ Duy P.

Xử buộc bị đơn-ông Vũ Duy P  phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc còn thiếu là 16.217.486đ (mười sáu triệu hai trăm mười bảy ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Vũ Duy P chậm thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV thì ông Vũ Duy P phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định.

2. Về án phí:  Bị đơn-ông Vũ Duy P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 810.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000 đồng theo biên lai thu số 006285 ngày  21/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trí Hoàng**